

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2021/DS – ST**

Ngày: 05-5-2021

V/v Tranh chấp

Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hà

2. Bà D Thị Được

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tùng Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 164/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2021/QĐST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Mai Thái D, sinh năm: 1964. Địa chỉ: khu phố H, thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1984 . Địa chỉ: khu phố P, thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/11/2020, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Mai Thái D trình bày:

Gia đình ông D là chủ ghe Thanh Ngân, ông Đ là phụ ghe. Theo tập quán địa phương, điều kiện để các phụ ghe đi biển cho chủ là ông D phải cho các phụ ghe vay tiền. Vì vậy, ngày 04/8/2019 âm lịch, ông D có cho ông Đ vay số tiền 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng), không lãi suất. Khi vay thì hai bên có

viết tờ cam kết mượn tiền, có chữ ký của ông Đ, thỏa thuận khi nào ông Đ không đi ghe nhà ông D nữa thì thanh toán số tiền còn nợ.

Sau đó một thời gian, ông Đ không đi ghe của gia đình ông D mà cũng không trả tiền nên ông D yêu cầu trả nợ và thì ông Đ có trả được 16.500.000đ (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng), còn nợ 38.500.000đ (Ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Nay ông D yêu cầu ông Đ phải trả lại số tiền còn nợ là 38.500.000đ (Ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng), không yêu cầu lãi suất.

Về án phí đề nghị ông Đ phải chịu theo quy định.

Bị đơn ông Nguyễn Tiến Đ:

Ông Đ đã được Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt thông báo thụ lý; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa; quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự nhưng ông không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu của mình và không có mặt theo thông báo, quyết định của Tòa án.

- Bà Nguyễn Thị L là vợ ông D, số tiền trên là tài sản riêng của ông D, không liên quan đến bà nên bà không có yêu cầu gì trong vụ án này.

- Ông Nguyễn Văn H là cha ruột ông Đ, đang sống cùng nhà với bị đơn. Quá trình Đ đi phụ ghe cũng như vay tiền của ông D có về nói lại với gia đình nên ông có biết và khẳng định chữ ký tại chứng cứ nguyên đơn cung cấp là của Đ – con ông và hiện Đ còn nợ 38.500.000đ (Ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng). Tòa án có tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng về vụ án, gia đình đều biết nhưng do Đ đi biển nên tạm thời chưa trả tiền cho ông D.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc còn nợ là 38.500.000đ (Ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng), không yêu cầu trả lãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến thu thập chứng cứ và hòa giải. Bị đơn đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt do đó đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Căn cứ vào chứng cứ do ông D cung cấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông D, buộc ông Đ phải trả số tiền là 38.500.000đ (Ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Về án phí: đề nghị bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Tranh chấp giữa nguyên đơn ông Mai Thái D và bị đơn ông Nguyễn Tiến Đ được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Các đương sự hiện cư trú tại huyện Đất Đỏ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Tiến Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Mai Thái D xác định vào ngày 04/8/2019 (Âm lịch) có cho ông Nguyễn Tiến Đ vay số tiền 55.000.000 đồng, không lãi suất. Do ông Đ là tài công đi ghe nhà ông D nên ông D có làm sẵn “Tờ cam kết mượn tiền đi ghe”, khi ông Đ nhận tiền thì trực tiếp ghi số tiền và ký tên. Hai bên thỏa thuận khi nào ông Đ không đi ghe nhà ông D nữa sẽ trả tiền nhưng ông Đ không thực hiện. Sau đó, ông D có đòi và ông Đ trả được 16.500.000đ (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng), còn nợ 38.500.000đ (Ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng), ông D nhiều lần yêu cầu nhưng ông Đ cố tình không trả.

Lời khai này phù hợp chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và lời trình bày của ông Nguyễn Văn H là cha ruột ông Đ. Ông Đ cố tình vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến và cũng không cung cấp cho Tòa án chứng cứ gì, nên Tòa án căn cứ vào chứng cứ trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết. Do đó việc ông D khởi kiện yêu cầu ông Đ phải thanh toán số tiền gốc còn nợ 38.500.000đ (Ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) là có căn cứ chấp nhận.

Bà Nguyễn Thị L là vợ ông D, xác nhận khoản tiền này là tiền cá nhân của ông D, không phải tài sản chung của vợ chồng. Việc ông D cho ông Đ vay tiền bà không biết cũng như không liên quan nên không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Đ phải chịu án phí có giá ngạch được tính trên số tiền phải trả cho ông D theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Thái D về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với ông Nguyễn Tiến Đ.

1. Buộc ông Nguyễn Tiến Đ thanh toán cho ông Mai Thái D số tiền 38.500.000đ (Ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả thêm khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Tiến Đ phải nộp 1.925.000đ (Một triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Mai Thái D số tiền 962.500đ (Chín trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số TU/2019/0004566 ngày 26/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với người vắng mặt thì thời hạn này tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Chi cục THA DS huyện Đất Đỏ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

TRẦN THỊ MỸ DUNG

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Hồng Nguyễn Thị Thọ

TRẦN THỊ MỸ DUNG

